

UBND TỈNH LÀO CAI  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI  
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày      tháng      năm 2022

Số:      /STNMT-KSN  
V/v xin ý kiến tham gia đối với Dự thảo  
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy  
định một số nội dung về tài nguyên nước  
trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Kính gửi:    - Các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh;  
                  - UBND các huyện, thành phố, Thị xã.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị  
định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số  
điều thi hành Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ văn bản số 1517/UBND-TH ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Lào  
Cai về việc thực hiện các nội dung phân cấp, đổi mới năm 2022.

Để điều chỉnh các quy định về quản lý tài nguyên nước tỉnh Lào Cai phù  
hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Sở Tài nguyên và Môi trường đã  
xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số  
nội dung về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết  
định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào  
Cai.

Thực hiện quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp  
luật, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các  
huyện, thành phố tham gia ý kiến bằng văn bản đối với Dự thảo Quyết định nêu  
trên, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 14/5/2022** để tổng hợp,  
chỉnh sửa và gửi Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình UBND tỉnh. Ý kiến tham  
gia đề nghị gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Phòng Khoáng sản -  
Nước, file word gửi về địa chỉ email: [tnnuockttv-stnmt@laocai.gov.vn](mailto:tnnuockttv-stnmt@laocai.gov.vn).

Dự thảo Quyết định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Tài  
nguyên và Môi trường, tại mục **Văn bản\Xin ý kiến tham gia vào dự thảo văn  
bản quy phạm pháp luật**. (Giải trình các nội dung sửa đổi, bổ sung trong phụ  
lục kèm theo)

Đề nghị các ngành, địa phương phối hợp triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KSN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Vi Huệ**



**PHỤ LỤC**  
**GIẢI TRÌNH CÁC NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI TẠI QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC**  
**BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 66/2014/QĐ-UBND**

*(Kèm theo văn bản số /STNMT-KSN ngày tháng năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

STT	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, bãi bỏ	Giải trình nội dung sửa đổi, lý do, căn cứ pháp lý
1	<p>Khoản 2 Điều 12 được sửa đổi như sau:</p> <p>“2. Quản lý danh mục hồ, ao không được san lấp</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện quản lý, cập nhật danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh đề phòng, chống ngập, úng và bảo vệ nguồn nước.”</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp các sở, ngành, UBND các huyện/thị xã/thành phố lập và trình UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 ban hành Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Do vậy sửa đổi nội dung “Lập danh mục hồ, ao không được san lấp” thành “Quản lý danh mục hồ, ao không được san lấp”</p>
2	<p>Điểm b, khoản 2, Điều 13 được sửa đổi như sau:</p> <p>“b) Thực hiện việc cảnh báo, cung cấp và bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ phòng, chống lũ, lụt, hạn hán và các tác hại khác do nước gây ra theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về phòng, chống thiên tai”</p>	<p>Sửa đổi cụm từ “pháp luật về phòng, chống lụt, bão, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai” thành “pháp luật về phòng, chống thiên tai” để phù hợp với quy định tại của Luật phòng, chống thiên tai.</p>
3	<p>Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p><b>“Điều 18. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép thăm dò, hành nghề khoan nước dưới đất, khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các trường hợp với xin phép</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt các hồ sơ xin cấp phép, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép về hoạt động tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thăm dò, khai thác nước dưới đất với quy mô từ trên 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;</p> <p>b) Khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ trên 0,1 m<sup>3</sup>/giây đến dưới 2 m<sup>3</sup>/giây;</p> <p>c) Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy từ trên 50kW đến dưới 2.000kw;</p> <p>d) Khai thác nước mặt cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp từ trên 100 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới</p>	<p>- Sở Tài nguyên và Môi trường đã được UBND nhất trí phân cấp ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt các hồ sơ xin cấp phép, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép, hồ sơ phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai tại Văn bản số 1715/UBND-TH ngày 25/4/2022 về việc thực hiện các nội dung phân cấp, đổi mới năm 2022.</p> <p>- Bổ sung điểm g khoản 1 Điều 18 về nội dung phê duyệt hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.</p>

	<p>50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;  đ) Hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ: Hành nghề khoan và lắp đặt các giếng khoan nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách nhỏ hơn 110 milimét và thuộc công trình có lưu lượng nhỏ hơn 200m<sup>3</sup>/ ngày đêm;  e) Hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa là hành nghề khoan và lắp đặt các giếng khoan nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách nhỏ hơn 250 milimét và thuộc công trình có lưu lượng từ 200m<sup>3</sup>/ ngày đêm đến dưới 3.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm.  g) Hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các dự án khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này.</p>	
4	<p>Khoản 1 Điều 19 được sửa đổi như sau:  <b>“Điều 19. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò, hành nghề khoan nước dưới đất, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</b>  1. Tổ chức cá nhân nộp một (01) bộ hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò, hành nghề khoan nước dưới đất, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hai (02) bộ hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỉnh Lào Cai đối với những thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh phê duyệt trong danh mục dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4.</p>	<p>Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt 19 quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai, Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt danh mục dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.</p>
5	<p>Điểm a, khoản 2, Điều 20 được bổ sung nội dung sau:  “...- Xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước, quản lý và vận hành hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước tỉnh Lào Cai. Cập nhật thông tin giấy phép tài nguyên nước vào cơ sở dữ liệu về thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương.”</p>	<p>Các nội dung nhiệm vụ được quy định theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước</p>

6	<p>Khoản 1, 4, 5, 6, 12, 13 Điều 21 được sửa đổi như sau</p> <p>“1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>a) Chủ trì, phối hợp sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi theo quy định của Luật thủy lợi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;</p> <p>4. Sở Giáo dục và Đào tạo:</p> <p>Chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch lồng ghép, đưa vào chương trình giáo dục, đào tạo các cấp các nội dung liên quan đến pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước, nâng cao nhận thức của giáo viên, học sinh, sinh viên về bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn nước.”</p> <p>5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, cân đối tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật.</p> <p>12. Công ty Cổ phần cấp nước Lào Cai...</p> <p>13. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Lào Cai...</p>	<p>Khoản 1 Điều 21: thay thế “Pháp lệnh về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi” bằng “Luật Thủy lợi”</p> <p>Nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư: Điều chỉnh ngân sách và phù hợp với thực tế.</p> <p>Cập nhật điều chỉnh tên các đơn vị: Công ty Cổ phần cấp nước Lào Cai, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Lào Cai.</p>
7	<p>Khoản 7 Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“7. Thực hiện điều tra, thống kê, tổng hợp, phân loại giếng phải trám lấp; kiểm tra việc thực hiện trình tự, thủ tục, yêu cầu kỹ thuật trong việc trám lấp giếng. Các giếng phải trám lấp, trách nhiệm, kỹ thuật trám lấp giếng được quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng”</p>	<p>Căn cứ pháp lý quy định về việc xử lý trám, lấp giếng không sử dụng theo Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
8	<p>Khoản 1, 2 Điều 24 được sửa đổi như sau:</p> <p>“1. Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải - Xây dựng, và các Sở, ban ngành liên quan trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn có trách nhiệm lập báo cáo hàng năm tình hình sử dụng tài nguyên nước của ngành, đơn vị, địa phương và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 10 tháng 01 của năm tiếp theo.</p>	<p>Căn cứ Điều 3 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.</p>

	2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, lập báo cáo tình hình sử dụng nước của tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định để tổng hợp, theo dõi.”	
9	<p>Khoản 3 Điều 26 được sửa đổi như sau:</p> <p>“3. Tổ chức, cá nhân có các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh phải bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại gây ra theo các quy định pháp luật hiện hành theo quy định tại Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.</p>	Căn cứ pháp lý thực hiện theo Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.
10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay thế cụm từ “khai thác, sử dụng tài nguyên nước, (và) xả nước thải vào nguồn nước” bằng cụm từ “khai thác, sử dụng tài nguyên nước” tại Khoản 1 Điều 1, Khoản 2 Điều 2, điểm b khoản 2 Điều 6, điểm a Khoản 3 Điều 11, Điều 18, điểm a và điểm c Khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 19, Khoản 2 Điều 22 Khoản 4 Điều 23.</li> <li>- Bãi bỏ các điều, khoản, điểm: điểm đ, điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 18;</li> <li>- Bãi bỏ quy định về trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước tại Điều 19.</li> </ul>	Các nội dung về xả nước thải thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, việc cấp phép xả nước thải vào nguồn nước được tích hợp chung trong giấy phép môi trường của dự án
11	Thay thế các cụm từ “(Sở) Giao thông vận tải” và “(Sở )Xây dựng” bằng cụm từ “(Sở) Giao thông vận tải - Xây dựng” tại điểm b, Khoản 2, Điều 7, khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 12, khoản 2, 3 Điều 21.	Nghị quyết số 15//NQ-HĐND ngày 21/6/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lào Cai về việc thành lập Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai

